

Số: 13/2022/TT-BCA

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2022

THÔNG TƯ

Quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Quyết định số 127/2009/QĐ- TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy;

Căn cứ Quyết định số 13/2019/QĐ- TTg ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 127/2009/QĐ- TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy;

Theo đề nghị của đồng chí Chánh Văn phòng Bộ và đồng chí Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy trong Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác phòng, chống ma túy trong Công an nhân dân thuộc cơ quan Bộ, Công

an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Công an cấp tỉnh), Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Công an cấp huyện), Công an xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Công an cấp xã).

Điều 2. Biểu mẫu thống kê, loại báo cáo, kỳ hạn, thời hạn, hình thức và phương thức gửi báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy

1. Ban hành kèm theo Thông tư này là 11 biểu mẫu để thu thập, tổng hợp, báo cáo thống kê liên quan đến công tác phòng, chống ma túy, gồm:

- a) Biểu mẫu MT1 “Thông tin người sử dụng trái phép chất ma túy”;
- b) Biểu mẫu MT2 “Thông tin người nghiện ma túy”;
- c) Biểu mẫu MT3 “Thông tin vụ phạm tội và người phạm tội về ma túy”;
- d) Biểu mẫu MT4 “Sổ theo dõi, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy”;
- đ) Biểu mẫu MT5 “Sổ theo dõi, quản lý người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy”;
- e) Biểu mẫu MT6 “Thống kê số liệu người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy”;
- g) Biểu mẫu MT7 “Thống kê số liệu vi phạm pháp luật về ma túy”;
- h) Biểu mẫu MT8 “Thống kê số liệu truy tố, xét xử, thi hành án hình sự tội phạm về ma túy”;
- i) Biểu mẫu MT9 “Thống kê số liệu kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy”;
- k) Biểu mẫu MT10 “Thống kê số liệu hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy”;
- l) Biểu mẫu MT11 “Thống kê số liệu tổ chức biên chế, trang bị phương tiện, kinh phí về phòng, chống ma túy”.

2. Báo cáo thống kê định kỳ

a) Kỳ báo cáo thống kê:

Kỳ thống kê tháng: Áp dụng đối với các biểu mẫu MT6 và MT7; số liệu tính từ ngày 15 tháng trước đến hết ngày 14 tháng làm báo cáo;

Kỳ thống kê 6 tháng, năm: Áp dụng đối với các biểu mẫu MT6, MT7, MT8, MT9, MT10 và MT11; số liệu 6 tháng được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến hết ngày 14 tháng 6 của năm làm báo cáo; số liệu thống kê năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến hết ngày 14 tháng 12 của năm làm báo cáo.

b) Thời hạn gửi báo cáo thống kê:

Thời hạn gửi báo cáo thống kê định kỳ về Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (hoặc đội có chức năng điều tra tội phạm về ma túy) Công an cấp huyện trước ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo, về Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an cấp tỉnh trước ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo, về Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy trước ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy lập báo cáo thống kê tổng hợp chung về phòng, chống ma túy trong Công an nhân dân gửi lãnh đạo Bộ, đồng gửi Văn phòng Bộ để theo dõi, thực hiện chức năng Cơ quan thường trực về phòng, chống ma túy trước ngày 24 của tháng cuối kỳ báo cáo.

3. Báo cáo thống kê đột xuất

a) Trong trường hợp cần thiết, Công an cấp trên yêu cầu Công an cấp dưới báo cáo thống kê đột xuất về phòng, chống ma túy.

b) Nội dung, thời gian thống kê, thời hạn gửi báo cáo, nơi gửi, nơi nhận báo cáo thống kê và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo văn bản hướng dẫn Công an cấp trên.

4. Hình thức và phương thức gửi báo cáo.

Báo cáo thống kê được thực hiện bằng văn bản giấy (gửi trực tiếp, qua giao liên hoặc fax mật) hoặc văn bản điện tử (qua mạng cơ yếu hoặc mạng nội bộ có bảo mật ngành Công an hoặc hệ thống phần mềm thống kê Công an nhân dân); có họ, tên, chữ ký của cán bộ thống kê và Thủ trưởng đơn vị lập biểu mẫu báo cáo thống kê, dấu xác nhận của đơn vị; được phát hành và quản lý theo quy định về công tác văn thư, lưu trữ.

Điều 3. Thu thập, tổng hợp, gửi báo cáo thống kê

1. Công an cấp xã có trách nhiệm thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin theo biểu mẫu MT1, MT2, MT4 và MT5 đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy cư trú trên địa bàn và lưu tại đơn vị; chủ trì thu thập, rà soát, kiểm tra, tổng hợp số liệu thống kê có liên quan theo biểu mẫu MT6, MT7 và MT11 trên địa bàn, đồng thời sao gửi kết quả thu thập theo biểu mẫu MT1 và MT2 gửi Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (hoặc đội có chức năng điều tra tội phạm về ma túy) Công an cấp huyện để tổng hợp.

2. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (hoặc đội có chức năng điều tra tội phạm về ma túy) Công an cấp huyện có trách nhiệm thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin theo biểu mẫu MT3 đối với vụ phạm tội và người phạm tội về ma túy trong vụ án do cơ quan điều tra Công an cấp huyện khởi tố, do cơ quan

được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã khởi tố chuyển đến để điều tra, thụ lý và lưu tại đơn vị; chủ trì thu thập, rà soát, kiểm tra, tổng hợp số liệu thống kê có liên quan theo biểu mẫu MT6, MT7 và MT11 trên địa bàn từ Công an cấp xã, Nhà tạm giữ Công an cấp huyện, các đơn vị nghiệp vụ khác cùng cấp và của đơn vị mình, gửi Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an cấp tỉnh để tổng hợp, đồng gửi Đội tổng hợp Công an cấp huyện để theo dõi.

3. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an cấp tỉnh có trách nhiệm thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin theo biểu mẫu MT3 đối với vụ phạm tội và người phạm tội về ma túy trong vụ án do cơ quan điều tra cấp tỉnh khởi tố, do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã khởi tố chuyển đến để điều tra, thụ lý và lưu tại đơn vị; chủ trì thu thập, rà soát, kiểm tra, tổng hợp số liệu thống kê có liên quan theo biểu mẫu MT6, MT7, MT9 và MT11 trên địa bàn từ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (hoặc đội có chức năng điều tra tội phạm về ma túy) Công an cấp huyện, Trại tạm giam Công an cấp tỉnh, các đơn vị nghiệp vụ khác cùng cấp và của đơn vị mình, các cơ sở cai nghiện trên địa bàn cấp tỉnh, gửi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để tổng hợp, đồng gửi Phòng Tham mưu Công an cấp tỉnh để theo dõi.

4. Các đơn vị sau có trách nhiệm thu thập, rà soát, kiểm tra, tổng hợp số liệu thống kê có liên quan theo biểu mẫu được phân công trên toàn quốc, gửi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để tổng hợp, đồng gửi Văn phòng Bộ để theo dõi: Viện Khoa học hình sự, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động thực hiện biểu mẫu MT9; Cục Đối ngoại thực hiện biểu mẫu MT10; Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thực hiện biểu mẫu MT6, MT8 và MT11; Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng thực hiện biểu mẫu MT8 và MT11.

5. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy có trách nhiệm thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin theo biểu mẫu MT3 đối với vụ phạm tội và người phạm tội ma túy trong vụ án do cơ quan điều tra cấp Bộ khởi tố, do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã khởi tố chuyển đến để điều tra, thụ lý và lưu tại đơn vị; chủ trì thu thập, rà soát, kiểm tra, tổng hợp số liệu thống kê toàn quốc liên quan về phòng, chống ma túy theo các biểu mẫu từ MT6, MT7, MT8, MT9, MT10 và MT11 từ Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an cấp tỉnh, Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra, Cục An ninh điều tra, Cục Đối ngoại, Viện Khoa học hình sự, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm

giám và thi hành án hình sự tại cộng đồng, các đơn vị nghiệp vụ khác cùng cấp và của đơn vị mình gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp.

6. Văn phòng Bộ có trách nhiệm chủ trì thu thập, rà soát, kiểm tra, tổng hợp số liệu thống kê toàn quốc liên quan về phòng, chống ma túy theo các biểu mẫu từ MT6, MT7, MT8, MT9, MT10 và MT11 từ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, các bộ, ngành liên quan: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; lập báo cáo thống kê trình lãnh đạo Bộ ký gửi Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm theo quy định.

7. Nhà tạm giữ Công an cấp huyện, Trại tạm giam Công an cấp tỉnh, Trại tạm giam thuộc các đơn vị cấp bộ, các Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường giáo dưỡng có trách nhiệm thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin theo biểu mẫu MT4 và MT5 đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy đang thuộc diện giam giữ, quản lý theo thẩm quyền và lưu tại đơn vị; thu thập, rà soát, kiểm tra, tổng hợp số liệu thống kê có liên quan theo biểu mẫu MT6 gửi các đơn vị chủ trì thống kê biểu mẫu này hoặc đơn vị chủ quản theo phân công tại khoản 2, 3, 4 và 5, Điều 3 Thông tư này tương ứng tại cấp huyện là Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (hoặc đội có chức năng điều tra tội phạm về ma túy) Công an cấp huyện, tại cấp tỉnh là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, tại cấp bộ là Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra, Cục An ninh điều tra, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng để tổng hợp.

8. Đơn vị thuộc Công an các cấp khi phát hiện người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm trao đổi thông tin cho Công an cấp xã nơi người đó cư trú để lập hồ sơ quản lý. Trường hợp người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định, không xác định được nơi cư trú, đơn vị Công an phát hiện vụ, việc có trách nhiệm trao đổi thông tin với Công an cấp xã nơi phát hiện vụ, việc lập hồ sơ quản lý đối tượng.

9. Các cơ quan điều tra ngoài lực lượng điều tra tội phạm về ma túy được giao nhiệm vụ điều tra tội phạm về ma túy trong một số trường hợp cụ thể có trách nhiệm thu thập, bổ sung, cập nhật, cung cấp thông tin về vụ phạm tội và người phạm tội về ma túy theo biểu MT3 cho cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hoặc Đội có chức năng điều tra tội phạm về ma túy cùng cấp.

10. Nội dung phân công thực hiện thu thập, tổng hợp số liệu thống kê liên quan về phòng, chống ma túy quy định chi tiết tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Sau khi Bộ Công an triển khai phần mềm thống kê cơ sở dữ liệu về phòng, chống ma túy, Công an các đơn vị, địa phương được phân công thực hiện các biểu mẫu thống kê có trách nhiệm thu thập, bổ sung, cập nhật thông tin, dữ liệu trực tiếp vào hệ thống phần mềm thống kê để theo dõi, quản lý.

Điều 4. Điều tra thống kê về phòng, chống ma túy

1. Trường hợp cần bổ sung thông tin thống kê từ Công an các đơn vị, địa phương có thực hiện chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy; thu thập thêm thông tin thống kê ngoài nội dung biểu mẫu thống kê định kỳ theo yêu cầu đột xuất, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy báo cáo, đề xuất Bộ trưởng (qua Văn phòng Bộ) xem xét, quyết định.

2. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy có trách nhiệm thực hiện theo đúng phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm quy định tại Điều 34 và Điều 35 Luật Thống kê năm 2015; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra thống kê về phòng, chống ma túy theo đúng chương trình, kế hoạch, phương án đã được Bộ trưởng phê duyệt.

Điều 5. Chinh lý, bổ sung báo cáo thống kê

1. Việc chỉnh lý, bổ sung báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy được áp dụng trong trường hợp số liệu thống kê đã báo cáo theo quy định tại Thông tư này còn thiếu hoặc chưa chính xác.

2. Khi chỉnh lý, bổ sung báo cáo thống kê, đơn vị, địa phương lập báo cáo thống kê có trách nhiệm gửi báo cáo thống kê đã chỉnh lý, bổ sung kèm theo văn bản giải trình rõ lý do chỉnh lý, bổ sung, thời gian lập báo cáo.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2022, thay thế Thông tư số 12/2011/TT- BCA- C41 ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

3. Đối với người đã được xác định là nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy trước ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định của Luật Phòng,

chống ma túy năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2008 và đang trong diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì tiếp tục được theo dõi, thống kê, quản lý mà không phải xác định lại. Các trường hợp phát sinh dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy kể từ ngày ngày 01 tháng 01 năm 2022 phải căn cứ kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 để phân loại, đưa vào danh sách quản lý, thống kê.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư này.

2. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị cấp dưới theo hệ lực lượng và các đơn vị có liên quan thực hiện các biểu mẫu thống kê về phòng, chống ma túy, báo cáo lãnh đạo Bộ (qua Văn phòng Bộ); xây dựng, hoàn thiện, đưa vào sử dụng, khai thác Trung tâm dữ liệu, hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về phòng, chống ma túy, phục vụ yêu cầu báo cáo của Chính phủ, của Bộ Công an.

3. Cục Viễn thông và Cơ yếu, Cục Công nghệ thông tin căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và các đơn vị liên quan bảo đảm phương tiện, đường truyền có bảo mật kết nối từ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đến Công an các đơn vị, địa phương phục vụ công tác thống kê về phòng, chống ma túy.

4. Cục Kế hoạch và Tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho công tác thống kê phòng, chống ma túy. Nguồn kinh phí được trích từ kinh phí Chương trình phòng, chống ma túy.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về Bộ (qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công an các đơn vị, địa phương (để thực hiện);
- Lưu: VT, V01(P7).

BỘ TRƯỞNG

Đã ký

Đại tướng Tô Lâm